

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Khắc C (tên gọi khác: C), sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Khắc Q, sinh năm 1969 và bà Lê Thị N, sinh năm 1971, bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2002;

Tiền án 01: Ngày 27/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” (Tại Bản án số 100/2010/HSST ngày 27/12/2010), tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 01/10/2007, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4 theo Quyết định số 4251 với thời gian 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07 tháng 9 năm 2019, Đỗ Khắc C đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị H tại khu phố 5, phường T, thành phố Đ để chơi. Khi đến C thấy cửa nhà khóa, tại cửa sổ phòng khách có 01 chùm chìa khóa và trong phòng khách có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 48D1-028.30, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. C lấy chùm chìa khóa mở cửa phòng khách và mở ổ khóa điện xe mô tô khởi động chạy đến phòng số 09 nhà trọ “T” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ gặp bạn là anh Phạm Văn H gửi nhờ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 48D1-028.30 chờ bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 48D1-028.30 bị mất nên trình báo Công an phường T, thành phố Đ. Ngày 09 tháng 9 năm 2019 C đến Công an phường T đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132/KLĐG ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 48D-028.30 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 48D-028.30. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H.

Tại Bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã ruy tố bị cáo Đỗ Khắc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Khắc C mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo C tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc chị Nguyễn Thị H sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/9/2019 Đỗ Khắc C đã lén lút lấy trộm chùm chìa khóa tại cửa sổ phòng khách sau đó mở cửa nhà lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 48D1-028.30 của chị H, rồi chạy xe đến phòng số 9 nhà trọ “T” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ gửi nhờ cho anh Phạm Văn H chờ cơ hội đem đi bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132/KLĐG ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 48D-028.30 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 7.500.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 27/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do đó lần phạm tội này bị

cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với anh Phạm Văn H là người giữ gìn xe mô tô biển số 48D1-028.30 cho bị cáo C nhưng anh H không biết chiếc xe mô tô trên do bị cáo C phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 48D1-028.30 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Khắc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An